

THỰC HIỆN DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG CÂM QUYỀN

NGUYỄN CÚC*

Tháng 5/1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khởi thảo Di chúc - một văn kiện lịch sử vô giá thể hiện tâm nguyện, tình cảm, ý chí, niềm tin, trách nhiệm của Người với Tổ quốc, nhân dân và sự nghiệp cách mạng. Sau nửa thế kỷ, bản Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày càng sáng tỏ giá trị lịch sử và tầm nhìn thời đại của một bậc thiên tài; có ý nghĩa soi đường, định hướng cho cách mạng Việt Nam. Đặc biệt, Di chúc đã để lại những giá trị cốt lõi nổi bật về vấn đề xây dựng và củng cố Đảng cầm quyền.

Từ khóa: Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; xây dựng Đảng; Đảng cầm quyền.

In May 1965, President Ho Chi Minh drafted his Testament, an invaluable document of historical significance, expressing his wishes, sentiments, wills, beliefs, and responsibilities to the Fatherland, people and the revolutionary cause. President Ho Chi Minh's Testament has increasingly proved its historical values and the era-term vision of the genius, enlightening and guiding the revolution of Vietnam over the half a century. Especially, the Testament has provided notably fundamental values of the development and strengthening of the ruling party.

Key words: President Ho Chi Minh's Testament; Party development; ruling party.

NGÀY NHẬN: 10/7/2019

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 25/7/2019

NGÀY DUYỆT: 05/9/2019

1. Di chúc được Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi thảo vào năm 1965 và qua một số lần sửa chữa, bản Di chúc được hoàn chỉnh vào tháng 5/1969. Di chúc là tâm nguyện, tình cảm, ý chí, niềm tin, trách nhiệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Tổ quốc, nhân dân và sự nghiệp cách mạng. Người viết: “Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”¹. Ý chí, niềm tin, tinh thần lạc quan cách mạng, trách nhiệm với nhân dân của Người thể hiện sâu

sắc ở dự báo về thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ và ngày thống nhất đất nước, ở những chỉ dẫn về công việc của sự nghiệp cách mạng còn đang tiếp tục...

Là người sáng lập, rèn luyện Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng. Người cho rằng, sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Chính vì vậy, Di chúc của Người là một công trình lý luận về xây dựng và củng cố Đảng cầm quyền. Trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh

* PGS.TS, Học viện Chính trị khu vực I

khẳng định: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền”. Tư tưởng về xây dựng Đảng Cộng sản cầm quyền thật trong sạch của Hồ Chí Minh trong Di chúc kết tinh từ rất nhiều tác phẩm lý luận khác của Người về Đảng và xây dựng Đảng, từ tổng kết thực tiễn quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng ta mà Người giữ trọng trách cao nhất. Khái quát hóa lý luận về Đảng cầm quyền là sự phát triển, nâng cao từ lý luận về xây dựng “Tư cách của Đảng chân chính cách mạng” gồm 12 điều trong “Sửa đổi lối làm việc”, Người viết năm 1947. Đầu năm 1949, Người viết tác phẩm “Đảng ta”, trong đó ghi rõ: “Tặng các đồng chí chi bộ” với dụng ý để tăng cường sức chiến đấu của Đảng, phải rất chú trọng chất lượng chi bộ, chất lượng đảng viên từ cơ sở - những tế bào làm nên cơ thể sống của Đảng. Lý luận về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền trong Di chúc còn là sự phát triển tiếp tục luận đề tư tưởng quan trọng của Người (năm 1960) khi Đảng ta tròn 30 tuổi: “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”.

Để đáp ứng được nhiệm vụ lãnh đạo xã hội, Đảng phải luôn vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và gắn bó máu thịt với nhân dân, không ngừng nâng cao bản chất giai cấp công nhân, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của mình. Người khẳng định, Đảng là tổ chức chính trị cao nhất của nhân dân, của dân tộc. Việc giữ vững và thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng không chỉ là nguyện vọng của nhân dân mà còn là trách nhiệm của mỗi đảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn cán bộ giữ vững bốn chữ “thật”: “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”².

Trong Di chúc nêu rõ những vấn đề cốt yếu của công tác xây dựng Đảng, đó là: giữ gìn mối đoàn kết trong Đảng, thực hiện

nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình, rèn luyện đạo đức cách mạng, nêu cao tinh thần trách nhiệm, hết lòng phục vụ nhân dân của mỗi cán bộ, đảng viên. Công tác chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ chiến lược, là công việc thường xuyên để giữ vững vai trò lãnh đạo và cầm quyền của Đảng. Người viết: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình. Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”³.

Đảng cầm quyền phải chăm lo phát triển lực lượng cho hiện tại và chuẩn bị cho tương lai một thế hệ trẻ vừa “hồng” vừa “chuyên”, có như vậy mới thực hiện thành công lý tưởng xây dựng một xã hội mới, tiến bộ, văn minh. Người căn dặn: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”⁴, đó là công việc bồi dưỡng lý tưởng cộng sản, giáo dục truyền thống yêu nước, ý thức rèn luyện đạo đức cách mạng, đào tạo nguồn nhân lực kế tục sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Theo Người, cách mạng Việt Nam không thể tách rời cách mạng thế giới. Sự vững mạnh của Đảng còn được khẳng định trong mối quan hệ đoàn kết chặt chẽ với các đảng cộng sản và bè bạn quốc tế. Điều Người dặn trong Di chúc: “Về phong trào cộng sản thế giới” chỉ dẫn định hướng quan trọng cho quan hệ đối ngoại của Đảng, đó là nguyên tắc đoàn kết quốc tế dựa trên “nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình”⁵.

Như vậy, trong những lời để lại cho đồng bào và đồng chí trước lúc đi xa, Người đặt vấn đề đầu tiên là Đảng, nhấn mạnh vào xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Đây thực sự là vấn đề có tầm quan trọng chiến lược, là nhân tố

quyết định đối với thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Người không chỉ nói trực tiếp về xây dựng Đảng, nhất là xây dựng Đảng về đạo đức mà còn đề cập tới hoạt động của Đảng trên tư cách Đảng lãnh đạo và cầm quyền, trách nhiệm của Đảng và Chính phủ đối với dân tộc và nhân dân.

Bao trùm và xuyên suốt toàn bộ Di chúc chính là hai chữ *Đảng* và *Nhân dân*; là mối quan tâm sâu sắc, những trăn trở nhất trong suốt cuộc đời một người luôn tận trung với nước, tận hiếu với dân khi biết mình sắp phải đi xa. Những lời căn dặn trong Di chúc không chỉ là tâm tư, tình cảm của Hồ Chí Minh mà còn là những chỉ dẫn có giá trị lâu dài đối với nhiều thế hệ cách mạng không ngừng rèn luyện, đấu tranh, kết hợp tốt hai nhiệm vụ “xây” và “chống” trong Đảng, tự đổi mới và chỉnh đốn, ngày càng xứng đáng với vai trò to lớn mà lịch sử và nhân dân đã giao phó.

2. Thực hiện Di chúc của Người, nửa thế kỷ qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đặc biệt quan tâm, tập trung thực hiện xây dựng và chỉnh đốn Đảng, coi đó là nhiệm vụ then chốt. Nét nổi bật trong công tác này là Đảng luôn chú trọng đến việc củng cố, giữ vững và phát huy sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; nghiêm túc thực hiện và phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ; các tổ chức cơ sở đảng được chăm lo xây dựng trong sạch, vững mạnh, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu ngày một nâng cao. Đặc biệt, sau hơn 30 năm đổi mới, chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử, uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Nhiều nghị quyết chuyên đề, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về xây dựng Đảng đã được ban hành nhằm củng cố, kiện toàn, chỉnh đốn, đổi mới về nhận thức, tư tưởng, tổ chức Đảng. Mỗi nghị quyết, chỉ thị, kết luận là một bước phát triển mới trong công tác xây dựng Đảng cả về lý luận và thực tiễn.

Đại hội lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn

diện, tạo ra một bước ngoặt quan trọng trong tiến trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong công tác xây dựng Đảng, Đại hội nghiêm túc kiểm điểm những sai lầm, khuyết điểm về tư tưởng, tổ chức và nhấn mạnh phải xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ chính trị của một đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đại hội VII của Đảng (tháng 6/1991) với Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đã tiếp tục đề cao nhiệm vụ xây dựng Đảng: “Để đảm đương được vai trò lãnh đạo, Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, năng lực lãnh đạo”⁶.

Tháng 6/1992, Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII) đề ra Nghị quyết về “Một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng” với mục tiêu nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tiếp đó, các Đại hội VIII, IX, X, XI, XII đều xác định Đảng phải tiếp tục tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao hơn nữa sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của mình.

Như vậy, việc đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng đã được đặt ra trong nhiều nghị quyết của Đảng, từ nghị quyết của các Đại hội đại biểu toàn quốc đến nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị, tiêu biểu như Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) (tháng 01/2012) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) (tháng 10/2016) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, trong đó thắng thắn chỉ ra một cách có hệ thống những biểu hiện của sự suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” với

27 biểu hiện suy thoái. Ngày 25/10/2017, Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) thông qua Nghị quyết số 18-NQ/TW về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” đã đề ra các quan điểm chỉ đạo, trong đó khẳng định phải “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng” và đề ra nhiệm vụ, giải pháp chung đối với toàn bộ hệ thống chính trị, trong đó nhiệm vụ đầu tiên đã khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam: “Thực hiện Đảng thống nhất lãnh đạo xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của toàn hệ thống chính trị...”.

Cùng với việc tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Đảng ta đã ban hành nhiều văn bản về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, như: Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII), đặc biệt, tại Hội nghị Trung ương 8 (khóa XII), Ban Chấp hành Trung ương ban hành Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Có thể nói, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về công tác xây dựng Đảng, chỉnh đốn Đảng đã đề ra những chủ trương và biện pháp quan trọng về xây dựng Đảng, củng cố, kiện toàn và làm trong sạch bộ máy nhà nước, đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình trong toàn Đảng, củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, xây dựng Đảng ta vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Dân chủ trong Đảng và trong xã hội được mở rộng, góp phần thúc đẩy kinh tế, văn hóa và xã hội phát triển. Qua các đợt vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác tự phê bình và phê bình trong Đảng từ Trung ương đến cơ sở đã có những chuyển biến nhất định, sức mạnh và tính chiến đấu của nhiều tổ chức đảng và đảng viên được nâng lên.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng, toàn dân được Đảng ta thường xuyên chỉ đạo thực hiện, nhấn mạnh vào vai trò tiên phong gương mẫu, nêu cao trách nhiệm của đảng viên, nhất là những người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể. Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Ban Tuyên giáo Trung ương hàng năm đều tổ chức giao lưu về chủ đề: “Những tấm gương bình dị mà cao quý”, trong đó, có nhiều tấm gương trên các lĩnh vực học tập và làm theo Bác đã lan tỏa trong cuộc sống. Thực hiện theo Di huấn của Người, nhiều mô hình về xây dựng Đảng đã ra đời và bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực, như mô hình “Chi bộ bốn tốt”; “Chi bộ ba tốt, ba không”, “Đảng viên đi đầu dắt quần chúng”, “Làm việc theo chức trách, nêu gương trong hành động”, “Mỗi ngày, mỗi cán bộ, đảng viên miệng nói một điều hay, tay làm mười việc tốt”, “Học Bác mỗi ngày”, “Lời Bác dạy ngày này năm xưa”... Thông qua các mô hình này đã tạo ra những chuyển biến thật sự cả về nhận thức và hành động trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nhờ đó, tạo xung lực mạnh mẽ làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh, tăng cường sự lãnh đạo và sức chiến đấu, củng cố mối liên hệ máu thịt với nhân dân, sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng và không ngừng chăm lo đời sống nhân dân, nhất là ở những vùng đặc biệt khó khăn.

3. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, chúng ta cũng còn không ít những hạn chế, yếu kém cần phải khắc phục, nhất là trong công tác xây dựng Đảng như Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) của Đảng đã chỉ ra. Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng chưa đủ sức răn đe, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái.

Công tác tự phê bình và phê bình nhiều nơi còn mang tính hình thức; vẫn còn tình trạng né nang, né tránh, ngại va chạm; một số cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình trong công việc được giao. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi; có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn. Tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước.

Nhiều tổ chức đảng, đảng viên còn hạn chế trong nhận thức, lơ là, mất cảnh giác, lúng túng trong nhận diện và đấu tranh, ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; việc đấu tranh, phản bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phản tử cơ hội, bất mãn chính trị còn bị động, thiếu sắc bén và hiệu quả chưa cao.

Việc triển khai thực hiện nội dung các nghị quyết, chỉ thị về xây dựng Đảng, về rèn luyện đạo đức cách mạng, lối sống, nâng cao năng lực, trình độ của cán bộ, đảng viên chưa thực sự tích cực, đồng bộ, có nơi chưa nghiêm túc. Chính vì vậy, cộng với việc từng người tự tu dưỡng đạo đức chưa tốt nên tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, thậm chí có biểu hiện ngày càng phức tạp. Thực trạng đó dẫn tới quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, trực tiếp làm phân hóa, gây chia rẽ, mất đoàn kết trong Đảng, giảm niềm tin của nhân dân với Đảng, là một nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ.

4. Trước thêm Đại hội XIII của Đảng, khi chúng ta đang đứng trước thời điểm phải sàng suốt lựa chọn những người xứng đáng, vừa có tài, vừa có đức để đảm nhận những trọng trách lãnh đạo đất nước, hơn bao giờ hết, chúng ta càng phải phát huy truyền

thống đoàn kết thống nhất, tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm xây dựng Đảng ta ngày càng trưởng thành, lớn mạnh về mọi mặt theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Một là, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng lề lối, phong cách làm việc khoa học, dân chủ, sâu sát với cơ sở, gần bó với nhân dân. Đẩy mạnh giáo dục nhận thức trong toàn Đảng và tuyên truyền sâu rộng trong toàn xã hội về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đặc biệt là giá trị và ý nghĩa bản Di chúc của Người, coi đây là công việc thường xuyên của mọi tổ chức Đảng, của cán bộ, đảng viên, các cấp chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, đơn vị. Tiếp tục tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm túc các nghị quyết Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), coi đây là việc làm vừa cơ bản, cấp bách, vừa thường xuyên, lâu dài. Theo đó, cần kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”; lấy “xây” làm nhiệm vụ cơ bản, chiến lược lâu dài, lấy “chống” làm nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, đột phá trên nguyên tắc giữ vững sự ổn định chính trị để phát triển đất nước. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham ô, tham nhũng, lãng phí, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái “lợi ích nhóm”...

Hai là, đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, tiếp tục xây dựng và thực hiện tốt các quy định để phát huy vai trò gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong, lề lối công tác của cán bộ, đảng viên; nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị. Thường xuyên thực hiện nghiêm túc cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát của tổ chức Đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, của nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Ba là, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cần thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao phẩm chất, trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng, thấm nhuần đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, không ngừng nâng cao trình độ, năng lực thực tiễn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong mọi giai đoạn cách mạng. Nội dung giáo dục phải lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm gốc, để mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức rõ ràng: cần tận trung với nước, tận hiếu với dân, suốt đời tận tâm phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân.

Bốn là, đẩy mạnh đổi mới tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp lại hệ thống tổ chức bộ máy của cả hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giảm thiểu các cơ quan, tổ chức trung gian, các chức năng chồng chéo; xây dựng hoàn thiện cơ chế vận hành hệ thống đồng bộ, khoa học. Đồng thời, tập trung xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, gần dân, sát dân, có trách nhiệm cao trong công việc, có ý thức tổ chức kỷ luật.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng. Thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, công tác thanh tra, kiểm tra của Đảng và Nhà nước đã có nhiều đổi mới, tăng cường thẩm quyền, trách nhiệm của ủy ban kiểm tra các cấp của Đảng, đặc biệt là Ủy ban Kiểm tra Trung ương; xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa Ban Nội chính, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, các cơ quan điều tra, thanh tra của Nhà nước trong kiểm tra, giám sát và xử lý các vụ, việc tham nhũng, tiêu cực. Để công tác này phát huy hiệu quả, cần tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, kiên quyết xử lý

nghiêm khắc, nghiêm minh các vụ án tham nhũng theo đúng pháp luật, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thoái hóa, biến chất, vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Sáu là, mở rộng quan hệ đối ngoại, nâng cao vị thế Việt Nam trong hội nhập quốc tế. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề đoàn kết quốc tế sẽ mở ra khả năng rộng lớn để vận dụng, thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ đối ngoại mà Đại hội Đảng lần thứ XII đề ra. Vì vậy, trong thời kỳ mới, Đảng ta tiếp tục khẳng định phương châm và định hướng lớn của hoạt động đối ngoại là đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác, nhất là các đối tác chiến lược và các nước lớn có vai trò quan trọng đối với phát triển và an sinh của đất nước, đưa khuôn khổ quan hệ đã xác lập vào thực chất. Chủ động tham gia và phát huy vai trò tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN và Liên hiệp quốc. Chủ động, tích cực tham gia các cơ chế đa phương về quốc phòng, an ninh... Triển khai đồng bộ hoạt động đối ngoại, cả về chính trị, an ninh, quốc phòng, kinh tế, văn hóa, xã hội. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu về đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tăng cường công tác thông tin đối ngoại, hội nhập quốc tế, tạo đồng thuận trong nước và tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ đất nước. □

Chú thích:

1, 2, 3, 4, 5. Hồ Chí Minh. *Toàn tập. Tập 15*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2011, tr. 623, 622, 622, 622, 623.

6. Lê Mậu Hãn. *Các Cương lĩnh cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*. H. NXB. Chính trị quốc gia, 1998, tr.134.